

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

QL03028: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI (LAND ADMINISTRATION)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 4
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 2,0 – Thực hành: 0 – Tự học: 6,0);
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 22,5 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp/ trực tuyến: 7,5 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai
  - + Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh      Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần**  
*\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
<b>Kiến thức chung</b>	
<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	
<b>CDR2:</b> Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	2.1. Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai.
<b>CDR3:</b> Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	3.1. Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

<b>Chuẩn đầu ra</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CĐR4:</b> Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả;	4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả;
<b>CĐR5:</b> Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo và khởi nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.
<b>Kỹ năng chuyên ngành</b>	
<b>CĐR7:</b> Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR8:</b> Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	8.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc ngành Quản lý đất đai.
<b>CĐR9:</b> Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.1 Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp

\* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- vận dụng kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai
- Áp dụng kỹ năng xây dựng văn bản quản lý nhà nước về đất đai, kỹ năng vận dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý để quản lý với các loại đất.
- Tạo lập thái độ chủ động và linh hoạt trong học tập.

*Kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức:*

- Thuyết trình và thảo luận trên lớp giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả và rèn luyện khả năng thuyết trình.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng tốt các quy định của pháp luật về quản lý đất đai vào thực tế.
- Có ý thức học tập tốt, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin liên quan đến môn học

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		2.1	3.1	4.1	5.1	7.3	8.3	9.1
QL03028	Quản lý nhà nước về đất đai	R	R	R	R	P	P	P

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		
K1	Phân tích hệ thống quản lý đất đai	2.1
K2	Xác định giải pháp quản lý mang tính nhà nước để sử dụng từng loại đất phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của đơn vị hành chính.	3.1
<b>Kỹ năng</b>		
K3	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai một cách có hiệu quả.	4.1
K4	Sử dụng thành thạo các kỹ năng trong làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo và khởi nghiệp trong hoạt động quản lý đất đai.	5.1
<b>Kỹ năng chuyên ngành</b>		
K5	Sử dụng thành thạo nghiệp vụ, công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về đất đai.	7.3
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K6	Tự định hướng, đưa ra hướng giải quyết các tình huống về quản lý và sử dụng đất trên cơ sở chuyên môn quản lý đất đai.	8.3
K7	Có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập.	9.1

### III. Nội dung tóm tắt của học phần:

**QL03028. Quản lý nhà nước về đất đai (2TC: 2-0-6).** Học phần gồm 4 chương với nội dung về: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai; Cơ quan quản lý đất đai Việt Nam; Nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Quản lý sử dụng các loại đất.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Giảng dạy trực tuyến
- 3) Tổ chức thảo luận nhóm/ thảo luận trực tuyến

#### 2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp, nghe giảng trực tuyến
- 2) Thảo luận trên lớp/ thảo luận trực tuyến
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp/ tham dự buổi học trực tuyến
- 4) Chuẩn bị bài trước lớp, trực tuyến và giảng viên

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học/tham gia học trực tuyến
- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng/ buổi học trực tuyến.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp
- Thi cuối kì: Một bài thi.

#### VI. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

##### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số**

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
<b>Đánh giá quá trình</b>		<b>40</b>	
Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp/ học trực tuyến	K5, K6, K7	10	Thời gian học
Rubric 2: Đánh giá thảo luận nhóm/ nhóm trực tuyến	K1, K2, K3, K4, K5, K7	10	1-7
Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ	K1, K2	20	5-9
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>		<b>60</b>	
Rubric 4: Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Phân tích công tác quản lý đất đai trên cơ sở nội dung quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý
K2	Xác định giải pháp quản lý từng loại đất theo các mục đích sử dụng chủ yếu đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững phù hợp các quy mô hành chính.

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần/ tham dự lớp**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 3/4 thời lượng môn học trở lên	Tham dự từ 1/2 đến dưới 3/4 thời lượng môn học	Tham dự từ 1/4 đến dưới 1/2 thời lượng môn học	Tham dự dưới 1/4 thời lượng môn học

**Rubric 2: Thảo luận nhóm**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Kỹ năng thảo luận	50	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	50	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp	Không phù hợp

**4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Tham dự bài kiểm tra:* Không tham gia bài kiểm tra giữa kì sẽ bị nhận điểm 0

*Tham dự thảo luận nhóm:* Không tham dự thảo luận nhóm thảo luận nhóm trực tuyến sẽ nhận điểm 0

*Yêu cầu về đạo đức:* Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo****\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Giáo trình/bài giảng: Bài giảng Quản lý Nhà nước về đất đai (2018)

**\* Tài liệu tham khảo khác:**

- Nguyễn Cửu (2013). Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Học viện Hành chính Quốc gia (2011). Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Luật Đất đai
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- The World Bank (2006). Sustainable Land Management: Challenges, Opportunities and Trade-offs. Washington, DC.  
<http://documents.worldbank.org/curated/en/973741468135939915/Sustainable-land-management-challenges-opportunities-and-trade-offs>

- United Nations (1996). Land Administration Guideline. With Special Reference to Countries in Transition. Economic Commission for Europe. Geneva. <http://www.unece.org/fileadmin/DAM/hlm/documents/Publications/land.administration.guidelines.e.pdf>

Và các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về lĩnh vực đất đai.

### VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<b>Chương 1: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 1.1. Quản lý - Quản lý nhà nước - Quản lý hành chính nhà nước 1.2. Bộ máy Nhà nước Việt Nam 1.3. Quản lý đất đai tại Việt nam qua các thời kỳ	K1, K2, K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Đặc điểm phân biệt các loại hình quản lý, phân loại văn bản quản lý nhà nước, chức năng của bộ máy nhà nước	K1, K2
2	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 1.4. Đối tượng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước về đất đai Việt nam 1.5 Nguyên tắc, công cụ và điều kiện thực hiện quản lý nhà nước về đất đai 1.6 Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu đất đai tại Việt Nam	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Những thay đổi trong quản lý nhà nước về đất đai từng giai đoạn	
3	<b>Chương 2: Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:(3 tiết)</b> 2.1. Nguyên tắc tổ chức bộ máy quản lý đất đai 2.2.Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam trước năm 2002 2.3. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam từ năm 2003	K1, K2, K3, K5,K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Nhiệm vụ của cơ quan quản lý đất đai	K1, K2, K5
4	<b>Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b>	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	3.1 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản 3.2 Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính 3.3 Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất 3.4 Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Những quy định đối với việc thực hiện nội dung quản lý đất đai	K1, K2
5	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 3.5 Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất 3.6 Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất 3.7 Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 3.8 Thống kê, kiểm kê đất đai 3.9 Xây dựng hệ thống thông tin đất đai 3.10 Quản lý tài chính về đất đai và giá đất	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Những quy định đối với việc thực hiện nội dung quản lý đất đai	K1, K2, K5
6	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2.5 tiết)</b> 3.11 Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất 3.12 Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai 3.13 Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai 3.14 Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai 3.15 Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai <b>Nội dung bài tập/thảo luận: (0.5 tiết)</b> Môi liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai	
7	<b>Chương 4: Quản lý sử dụng các loại đất</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b> 4.1 Quản lý sử dụng đất nông nghiệp <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và phân loại</li> <li>- Hạn mức giao và nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp</li> <li>- Quỹ đất nông nghiệp được giao</li> <li>- Thời hạn sử dụng đất nông nghiệp</li> <li>- Nguyên tắc và đối tượng giao đất</li> <li>- Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân</li> <li>- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất nông nghiệp</li> <li>- Trách nhiệm của cơ quan quản lý đất đai</li> </ul> <b>Nội dung bài tập/thảo luận: (1 tiết)</b> Đặc điểm và các đặc tính của đất nông nghiệp tác động đến quản lý sử dụng	K1, K2, K3, K4, K5
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Sử dụng đất nông nghiệp	K1, K2
8	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b> 4.2 Quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và phân loại</li> <li>- Thời hạn sử dụng đất phi nông nghiệp</li> <li>- Hạn mức giao đất phi nông nghiệp</li> <li>- Đất ở</li> <li>- Đất chuyên dùng</li> <li>- Các loại đất khác</li> </ul> <b>Nội dung bài tập/thảo luận: (1 tiết)</b> Đặc điểm và các đặc tính của đất phi nông nghiệp tác động đến quản lý	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Đặc điểm sử dụng đất phi nông nghiệp	K1, K2
9	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (1 tiết)</b> 4.3 Quản lý sử dụng đất chưa sử dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và phân loại</li> <li>- Quản lý đất chưa sử dụng</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	- Khai thác đất chưa sử dụng <b>Nội dung bài tập/thảo luận: (2 tiết)</b> Đặc điểm và các đặc tính của đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng tác động đến quản lý	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Đặc điểm đất chưa sử dụng	K1, K2
10	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung bài tập/thảo luận: (3 tiết)</b> Vận dụng các nội dung quản lý đất đai vào quản lý với từng loại đất	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Tìm hiểu, tìm tài liệu về quản lý đối với từng loại đất	K1, K2

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: kết nối Internet, máy in

Hà Nội, ngày 28..tháng 8 năm 2023

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. GVC NGUYỄN VĂN QUÂN**



**TS. GVCC ĐỖ THỊ ĐỨC HẠNH**

**KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVCC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Vũ Thanh Biền	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

**Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

- Lần 1: 7/ 2018  
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 2: 7/ 2019  
Thay đổi cách đánh giá theo thang Bloom
- Lần 3: 7/ 2020  
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 4: 7/ 2021  
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 5: 7/ 2022  
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 6: 7/ 2023  
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện